TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tỷ giá USD hôm nay 10/8: Giảm nhẹ phiên cuối tuần

06:00 10/08/2024

Tỷ giá USD hôm nay 10/8, giá bán USD được Ngân hàng Nhà nước niêm yết giữ nguyên, ở 24.260 đồng/USD. Chỉ số USD Index (DXY) giảm nhẹ xuống còn 103,19 điểm.

Cuối phiên giao dịch ngày 9/8 ghi nhận sự ổn định của tỷ giá trung tâm và sự đi xuống của tỷ giá USD/VND tại các ngân hàng thương mại. Giá bán USD có nơi cao nhất tạm dừng ở 25.468 đồng/USD.

Cụ thể, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở 24.260 đồng/USD giữ nguyên so với phiên giao dịch trước. Giá bán USD tại một số ngân hàng thương mại lớn chủ yếu đi xuống. Trên thị trường thế giới, chỉ số USD Index (DXY) đạt 103,19 điểm

Tỷ giá USD/VND cập nhật hồi 19h 9/8 được Ngân hàng Nhà nước niêm yết giữ ở 24.262 đồng/USD. Giá bán USD ở các ngân hàng thương mại chủ yếu lùi xuống, có nơi niêm yết cao nhất là 25.468 đồng/USD. Chỉ số USD Index (DXY) hạ xuống còn 103,19 điểm.

Cụ thể, tại ngân hàng Vietcombank, tỷ giá USD đóng cửa giao dịch hôm nay bước vào kỳ nghỉ cuối tuần niêm yết tỷ giá là 24.900 - 25.270 đồng/USD mua vào và bán ra, giảm 40 đồng ở cả hai chiều so với phiên mở cửa.

Tại ngân hàng BIDV, tỷ giá đổi USD sang VND kết thúc hôm nay lùi 30 đồng ở cả hai chiều, xuống còn 24.945 - 25.285 đồng/USD. Trong khi đó, Techcombank niêm yết tỷ giá ở mức 24.850 - 25.364 đồng/USD, giảm 38 đồng ở chiều mua vào và 33 đồng ở chiều bán ra so với phiên sáng.

Tại Eximbank, tỷ giá USD cập nhật mới hiện giao dịch tại 24.251 – 25.468 đồng/USD, thấp hơn phiên trước 29 đồng ở chiều bán và trừ 4 đồng ở giá bán so với phiên trước đó. Còn ACB cập nhật mới cùng giảm 40 đồng cả hai chiều xuống còn 24.910 đồng/USD – 25.270 đồng/USD mua vào, bán ra.

Tỷ giá USD VND trên thị trường tự do chiều tối nay tụt xuống còn 25.575 - 25.655 đồng/USD, thấp hơn phiên trước 115 đồng ở cả hai chiều.

Tỷ giá tham khảo giữa đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ tại Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước như sau:

STT	Ngoại tệ	Tên ngoại tệ	Mua	Bán
1	USD	Đô la Mỹ	23.400	25.450
2	EUR	Đồng Euro	25.150	27.797
3	JPY	Yên Nhật	156	173
4	GBP	Bảng Anh	29.361	32.451
5	CHF	Phơ răng Thuỵ Sĩ	26.599	29.399
6	AUD	Đô la Úc	15.175	16.773
7	CAD	Đô la Canada	16.771	18.536

Việt Anh *(t/h)*